

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 4771 /UBND-KTTH

V/v báo cáo một số nội
dung thúc đẩy phát triển
kinh tế - xã hội đối với các
đặc khu trên cả nước

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND đặc khu Lý Sơn.

Thực hiện Công văn số 17709/BTC-KTĐP ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo một số nội dung thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với các đặc khu trên cả nước (được gửi trên Trục liên thông văn bản điện tử), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân đặc khu Lý Sơn theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được giao quản lý, phụ trách triển khai rà soát, nghiên cứu, đánh giá tổng thể thực trạng và đề xuất, kiến nghị những nội dung góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển đối với đặc khu Lý Sơn (có đề cương báo cáo gửi kèm theo Công văn của Bộ Tài chính). Hoàn thành và gửi về Sở Tài chính **trước ngày 22 tháng 11 năm 2025**.

2. Trên cơ sở nội dung báo cáo, đề xuất của các đơn vị nêu trên, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp chung và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo các nội dung theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn nêu trên; hoàn thành tham mưu **trước ngày 28 tháng 11 năm 2025**./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KTTH.NTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hoàng



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17709 /BTC-KTĐP
V/v báo cáo một số nội dung thúc đẩy
phát triển kinh tế - xã hội đối với các
đặc khu trên cả nước

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

Kính gửi:



- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Nội vụ, Tư pháp, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Quảng Ninh, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Lâm Đồng, An Giang.

Tại văn bản số 15319-CV/VPTW ngày 10/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Chính trị giao: “Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tổng thể những vấn đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với đặc khu kinh tế trong cả nước, báo cáo Bộ Chính trị tổng thể sau Đại hội XIV của Đảng”.

Tại văn bản số 5858/VPCP-QHĐP ngày 25/6/2025 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc giao: “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan và các địa phương có liên quan nghiên cứu, đánh giá tổng thể những vấn đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với đặc khu kinh tế trong cả nước, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ trong tháng 01 năm 2026 để báo cáo Bộ Chính trị tổng thể sau Đại hội XIV của Đảng”.

Tại Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 06/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 đã giao Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các địa phương chủ trì nhiệm vụ “Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển cho các đặc khu, đảo như Phú Quốc, Côn Đảo, Vân Đồn, Côn Cỏ, Lý Sơn, Hòn Khoai...”¹

¹ Phụ lục 6 Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 06/11/2025 (Danh mục các chương trình, đề án, dự án, công trình quan trọng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045)

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, đánh giá tổng thể một số vấn đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với 13 đặc khu trên cả nước (đối với các Bộ và cơ quan ngang Bộ) và với đặc khu trực thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh trên địa bàn (đối với các địa phương) như ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Lãnh đạo Chính phủ và nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ (*đề cương báo cáo kèm theo*), gửi Bộ Tài chính *trước ngày 30/11/2025*² để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Tài chính rất mong nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để biết);
- Các đơn vị: QLN, QLG, CT, CHQ, DTNN, QLĐT, CST, QLCS, DNNN, DNTN, PC, NSNN, PTHT, TĐĐT, KTN, VI, QLQH, DCTC (để tham gia ý kiến);
- Lưu: VT, KTĐP (02b). *ck*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Tâm

² Đồng thời gửi file mềm về cán bộ đầu mối: Đ/c Nguyễn Thảo Quế Chi, SĐT: 0919081999, địa chỉ email: nguyenthaoquechi@mof.gov.vn

Phụ lục

DANH SÁCH 13 ĐẶC KHU TRÊN CẢ NƯỚC

(Kèm theo văn bản số 17709 /BTC-KTDP ngày 14 /11/2025 của Bộ Tài chính)

STT	Đặc khu	Trực thuộc tỉnh/thành phố
1	Vân Đồn	Quảng Ninh
2	Cô Tô	
3	Cát Hải	Hải Phòng
4	Bạch Long Vỹ	
5	Cồn Cỏ	Quảng Trị
6	Lý Sơn	Quảng Ngãi
7	Hoàng Sa	Đà Nẵng
8	Trường Sa	Khánh Hoà
9	Phú Quý	Lâm Đồng
10	Côn Đảo	Hồ Chí Minh
11	Kiên Hải	An Giang
12	Phú Quốc	
13	Thỏ Châu	

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Một số nội dung về thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với 13 đặc khu

(Kèm theo văn bản số 17709 /BTC-KTDP ngày 14 /11/2025 của Bộ Tài chính)

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HIỆN HÀNH ĐỐI VỚI CÁC ĐẶC KHU TRÊN CẢ NƯỚC

1. Tình hình ban hành các cơ chế, chính sách hiện hành đối với địa phương nói chung và các đặc khu nói riêng trong triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị ban hành để thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng tại đặc khu;

- Các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 và các Luật có liên quan;
- Các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành các Luật và các Nghị quyết của Chính phủ;

- Các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ;
- Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực cho từng giai đoạn; kế hoạch, chương trình hành động của Bộ, các cơ quan trực thuộc Trung ương;

- Các Đề án phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương có đặc khu trên địa bàn;

- Các cơ chế, chính sách đặc thù do trung ương ban hành (nếu có);
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác (nếu có).

2. Về tổ chức thực hiện

- Hướng dẫn các địa phương nói chung và các đặc khu nói riêng thực hiện các chương trình, đề án;

- Tình hình kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình, đề án;
- Quản lý, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các chương trình, đề án do địa phương quản lý;

- Tổ chức tập huấn để nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức và cán bộ liên quan trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực (nếu có).

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TẠI CÁC ĐẶC KHU

1. Về kết quả đạt được

- Sự phù hợp với điều kiện thực tiễn và những tác động tích cực của các cơ chế, chính sách đã ban hành trong:

+ Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung và đặc khu nói riêng;

+ Cùng cố trật tự an ninh quốc phòng tại các đặc khu;

+ Những thành tựu, kết quả nổi bật khác.

2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách;

- Sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các chính sách hiện đang triển khai;

- Khó khăn về khả năng bố trí và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Khó khăn về trong việc huy động các nguồn vốn ngoài nhà nước;

- Những tồn tại, vướng mắc khác.

3. Nguyên nhân

- Từ quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành:

+ Chưa rõ ràng, đầy đủ, khó vận dụng;

+ Chưa phù hợp với thực tiễn;

- Từ thực tiễn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật:

+ Mọi quan hệ trong việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật (nêu rõ sự mâu thuẫn, chồng chéo,...);

- Sự phối hợp của các cơ quan trung ương với các địa phương có liên quan trong việc thực hiện.

- Các nguyên nhân khác (nếu có).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách hiện hành

- Những giải pháp cần thiết để tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách hiện hành;

- Trách nhiệm của các Bộ, ngành trung ương trong việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hướng dẫn các địa phương triển khai các cơ chế, chính sách;

- Trách nhiệm của các địa phương trong việc thực thi các quy định pháp luật và triển khai thực hiện các cơ chế chính sách;

- Một số giải pháp khác.

2. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách hiện hành đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn

- Đề xuất các nội dung chồng chéo cần bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung;

- Đề xuất việc điều chỉnh Chương trình, đề án hiện hành (nếu cần thiết).

- Lý do, cơ sở, căn cứ, đánh giá tác động chính sách.

3. Đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện nhằm tạo động lực cho các địa phương có đặc khu nói chung và các đặc khu nói riêng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh

4. Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách mới đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng tại đặc khu

- Đề xuất các cơ chế, chính sách mới để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại các đặc khu sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh cho địa phương nói chung và đặc khu nói riêng.

- Đề nghị làm rõ thẩm quyền ban hành; nghiên cứu, phân tích đánh giá tác động đối với các cơ chế, chính sách đề xuất, cụ thể như sau:

(1) Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề:

- Vấn đề quy định của pháp luật

- Vấn đề về thực tiễn

- Mục tiêu giải quyết vấn đề

(2) Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và đối tượng khác có liên quan:

- Giải pháp đề xuất

- Đánh giá tác động của các giải pháp với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và đối tượng khác có liên quan

- + Tác động về hệ thống pháp luật

- + Tác động về kinh tế - xã hội

- + Tác động về giới
- + Tác động về thủ tục hành chính

(3) Lựa chọn giải pháp

(Lưu ý: Việc đánh giá tác động của chính sách thực hiện theo phương pháp kết hợp định lượng và định tính; ưu tiên sử dụng phương pháp định lượng. Thông tin được sử dụng khi xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách phải chính xác, trung thực và ghi rõ nguồn thông tin).

5. Đề xuất nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 để hỗ trợ các đặc khu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh

- Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn vay nước ngoài,...
- Các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).
- Đề xuất các giải pháp để thúc đẩy thu hút nguồn vốn đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP), vốn đầu tư tư nhân, vốn đầu tư từ nhà đầu tư ngoài nước, vốn xã hội hóa,...

6. Các kiến nghị, đề xuất khác

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Một số nội dung về thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với các đặc khu
trực thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh**

(Kèm theo văn bản số 17709 /BTC-KTDP ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính)

I. TỔNG QUAN VỀ ĐẶC KHU

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

(Đề nghị địa phương báo cáo đầy đủ thông tin về vị trí địa lý, diện tích, dân số, các điều kiện tự nhiên đặc thù, riêng có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu)

2. Tiềm năng, lợi thế, cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu

3. Một số điểm nghẽn, nút thắt trong phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI MÔ HÌNH ĐẶC KHU TỪ NGÀY 01/7/2025 ĐẾN NAY

1. Tình hình triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nói chung và mô hình đặc khu nói riêng trên địa bàn

2. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung và đặc khu nói riêng

a) Một số thành tựu nổi bật

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HIỆN HÀNH ĐỐI VỚI CÁC ĐẶC KHU

1. Tình hình ban hành các cơ chế, chính sách hiện hành đối với địa phương nói chung và các đặc khu nói riêng trong việc triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

a) Các căn cứ để ban hành từ Nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh

- Nghị quyết của Bộ Chính trị;

- Nghị quyết của Đảng bộ Tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành về phát triển kinh tế - xã hội các đặc khu trong từng giai đoạn;

- Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực cho từng giai đoạn; kế hoạch, chương trình hành động do địa phương ban hành; trong đó có cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội các đặc khu;

- Các văn bản chỉ đạo điều hành khác có liên quan.

b) Các cơ chế, chính sách đã được ban hành

- Nghị quyết của Quốc hội;
- Nghị quyết/ Nghị định của Chính phủ;
- Quyết định/ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định của các Bộ, ngành Trung ương.

2. Về tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn các đặc khu;
- Tình hình kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chương trình, nhiệm vụ, đề án;
- Quản lý, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án do địa phương quản lý, ban hành;
- Tổ chức tập huấn để nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức và cán bộ liên quan trong quản lý, sử dụng các nguồn lực và các nội dung khác.

IV. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC ĐẶC KHU

1. Về kết quả đạt được

- Sự phù hợp với điều kiện thực tiễn và những tác động tích cực của các cơ chế, chính sách đã ban hành trong:
 - + Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung và đặc khu nói riêng;
 - + Củng cố trật tự an ninh quốc phòng tại các đặc khu;
 - + Những thành tựu, kết quả nổi bật khác.

2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách;
 - Sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các chính sách hiện đang triển khai;
 - Khó khăn về khả năng huy động và sử dụng các nguồn vốn ngân sách nhà nước như ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, ODA...;
 - Khó khăn về trong việc huy động các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, xã hội hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;
 - Khó khăn khác (nếu có).

3. Nguyên nhân

- Từ quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành:
 - + Chưa rõ ràng, đầy đủ, khó vận dụng;
 - + Chưa phù hợp với thực tiễn;
- Từ thực tiễn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật:
 - + Mỗi quan hệ trong việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật (nêu rõ sự mâu thuẫn, chồng chéo,...);
 - + Sự phối hợp của các Sở, ban ngành và chính quyền địa phương các cấp có liên quan trong việc thực hiện;
- Các nguyên nhân khác (nếu có).

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả thi hành các cơ chế, chính sách hiện hành đối với đặc khu

- Những giải pháp cần thiết để tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành;
- Trách nhiệm của các cơ quan trung ương và địa phương nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thi hành qua các cơ chế, chính sách hiện hành;
- Một số giải pháp khác.

2. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách hiện hành đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn

- Đề xuất các nội dung chồng chéo cần bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung;
- Đề xuất việc điều chỉnh Chương trình, đề án hiện hành (nếu cần thiết).
- Lý do, cơ sở, căn cứ, đánh giá tác động chính sách.

3. Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách mới đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng tại đặc khu

- Đề xuất các cơ chế, chính sách mới để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại các đặc khu sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh cho địa phương nói chung và đặc khu nói riêng.

- Đề nghị làm rõ thẩm quyền ban hành; nghiên cứu, phân tích đánh giá tác động đối với các cơ chế, chính sách đề xuất, cụ thể như sau:

(1) Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề:

- Vấn đề quy định của pháp luật
- Vấn đề về thực tiễn
- Mục tiêu giải quyết vấn đề

(2) Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và đối tượng khác có liên quan:

- Giải pháp đề xuất
- Đánh giá tác động của các giải pháp với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và đối tượng khác có liên quan

- + Tác động về hệ thống pháp luật
- + Tác động về kinh tế - xã hội
- + Tác động về giới
- + Tác động về thủ tục hành chính

(3) Lựa chọn giải pháp

(Lưu ý: Việc đánh giá tác động của chính sách thực hiện theo phương pháp kết hợp định lượng và định tính; ưu tiên sử dụng phương pháp định lượng. Thông tin được sử dụng khi xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách phải chính xác, trung thực và ghi rõ nguồn thông tin).

4. Đề xuất các dự án lớn, trọng điểm tại đặc khu và nguồn lực đầu tư để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu

a) Các dự án lớn, trọng điểm cần triển khai để phát triển kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa, tạo động lực phát triển cho đặc khu.

b) Đề xuất huy động vốn đầu tư để thực hiện:

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước: ngân sách trung ương, trái phiếu Chính phủ, ODA, ngân sách địa phương bố trí để thực hiện trong giai đoạn 2021-2025;
- Đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp để thu hút nguồn vốn đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP), vốn đầu tư tư nhân, vốn đầu tư từ nhà đầu tư ngoài nước, vốn xã hội hóa,...;
- Các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

6. Các kiến nghị, đề xuất khác
